

RESEARCH ON SOCIAL-EMOTIONAL COMPETENCE MODELS AND REQUIREMENTS FOR IMPLEMENTATION IN PRIMARY EDUCATION TEACHER TRAINING

Nguyen Thi Thao Anh

Email: anhntt@hcmue.edu.vn

Ho Chi Minh University of Education
280 An Duong Vuong street, Cho Quan ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 08/4/2026

Revised: 30/5/2026

Accepted: 10/6/2026

Published: 15/7/2026

Abstract: In order to effectively implement the demand of the 2018 General Education Curriculum, which focuses on the comprehensive development of students' qualities and competencies, the development of social-emotional competence for primary teachers has become increasingly important. This paper aims to clarify the theoretical foundation, structure, and role of social-emotional competence in training primary education students. Drawing on an overview of domestic and international research, this paper analyzes representative models such as CASEL, DOMASEC, SEB, and the Prosocial Classroom, thereby defining social-emotional competence as a comprehensive competence encompassing cognition, emotion, behavior, and moral values, which can be developed through education. This competence helps pedagogical students recognize and manage emotions, empathize with others, cooperate effectively, and make responsible decisions – core qualities of primary school teachers in the current context of education innovation, contributing to the formation of a teaching workforce possessing innovation, contributing to the development of a teaching workforce possessing both knowledge and qualifications, meeting the requirements of education for sustainable development.

Keywords: *Social-emotion, social and emotional competence, social-emotional competency frameworks, pre-service primary teacher, teacher training, professional competence.*

NGHIÊN CỨU VỀ CÁC MÔ HÌNH NĂNG LỰC CẢM XÚC - XÃ HỘI VÀ YÊU CẦU VẬN DỤNG TRONG ĐÀO TẠO SINH VIÊN SƯ PHẠM NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Nguyễn Thị Thảo Anh

Email: anhntt@hcmue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, phường Chợ Quán,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 08/4/2026

Chỉnh sửa xong: 30/5/2026

Chấp nhận đăng: 10/6/2026

Xuất bản: 15/7/2026

Tóm tắt: Nhằm thực hiện hiệu quả yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 về phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, việc bồi dưỡng năng lực cảm xúc - xã hội cho giáo viên tiểu học ngày càng được quan tâm. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận, cấu trúc và vai trò của năng lực cảm xúc - xã hội trong đào tạo sinh viên sư phạm ngành Giáo dục tiểu học. Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, bài viết phân tích các mô hình tiêu biểu như CASEL, DOMASEC, SEB và lớp học vị xã hội (Prosocial Classroom), qua đó xác định năng lực cảm xúc - xã hội là một năng lực tổng hợp bao gồm nhận thức, cảm xúc, hành vi và giá trị đạo đức, có thể hình thành, phát triển thông qua giáo dục. Năng lực này giúp sinh viên sư phạm nhận thức và quản lý cảm xúc, thấu hiểu người khác, hợp tác hiệu quả và ra quyết định có trách nhiệm - những phẩm chất cốt lõi của giáo viên tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, góp phần hình thành đội ngũ giáo viên vừa có tri thức, vừa có tâm hồn, đáp ứng yêu cầu giáo dục phát triển bền vững.

Từ khóa: *Cảm xúc - xã hội, năng lực cảm xúc - xã hội, mô hình phát triển năng lực cảm xúc - xã hội, sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, đào tạo giáo viên, năng lực nghề nghiệp.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), việc phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho giáo viên tiểu học đang rất được quan tâm. Các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh trong chương trình đòi hỏi giáo viên không chỉ có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm mà còn phải làm chủ các kỹ năng liên quan tới cảm xúc - xã hội, như tự nhận thức, tự quản lý cảm xúc, đồng cảm và hợp tác hiệu quả, cũng như đưa ra quyết định có trách nhiệm. Những kỹ năng này đặc biệt quan trọng đối với sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục tiểu học, đây là những giáo viên tương lai làm việc trực tiếp với học sinh, năng lực cảm xúc - xã hội không chỉ quyết định sự thích ứng hiệu quả với nghề nghiệp mà còn là cơ sở cho sự phát triển nhân cách và sức khỏe tinh thần của giáo viên (Do & Zsolnai, 2021; Mornar, 2024).

Hiện nay, các nghiên cứu về năng lực cảm xúc - xã hội được nhiều tổ chức như CASEL (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning) hay OECD (2023, 2024), các học giả như Goleman (1996) khẳng định tầm quan trọng của việc hình thành và phát triển các năng lực cảm xúc - xã hội trong chương trình đào tạo giáo viên. Tại Việt Nam, các nghiên cứu gần đây đã bước đầu đề cập đến việc phát triển năng lực này trong chương trình đào tạo giáo viên (Nguyễn Bach Thang, Trương Ngọc Phương Thủy & Lê Ngọc Xuân, 2025; Kiều Thị Thanh Tra, 2022). Việc hệ thống hóa cơ sở lý luận về năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục tiểu học là cần thiết, vừa để làm rõ bản chất khái niệm, vừa để định hướng các biện pháp bồi dưỡng phù hợp trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học ở Việt Nam hiện nay. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận của năng lực cảm xúc - xã hội về định nghĩa, cấu trúc và thành tố; đồng thời phân tích để đưa ra nhận định về vai trò của năng lực này trong chương trình đào tạo sinh viên sư phạm ngành Giáo dục tiểu học.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được xây dựng theo hướng tổng quan tài liệu nhằm hệ thống hóa và phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan đến năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên và sinh viên sư phạm, từ đó rút ra cơ sở lý luận cho việc phát triển năng lực này trong đào tạo giáo viên tiểu học ở Việt Nam. Trên cơ sở tiếp cận định tính, bài viết tiến hành thu thập, tổng hợp, phân tích các nguồn tài liệu khoa học có

giá trị học thuật cao, được công bố trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2025. Các tài liệu bao gồm sách chuyên khảo, bài báo quốc tế có phản biện học thuật, báo cáo nghiên cứu, văn bản chính sách giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Quá trình tổng quan được triển khai qua các bước cơ bản gồm xác định từ khóa chủ đề như năng lực cảm xúc - xã hội (Social and emotional Competence), đào tạo giáo viên (Teacher education), sinh viên ngành Giáo dục tiểu học (Pre-service primary teacher), đào tạo giáo viên (Teacher training), giáo dục tiểu học (Primary education); tìm kiếm tài liệu trên các cơ sở dữ liệu học thuật uy tín như Scopus, ERIC, PLOS ONE, Frontiers, OECD Library, Springer Link cùng các tạp chí giáo dục trong nước; lựa chọn những công trình đáp ứng tiêu chí về tính cập nhật, tính liên quan và chất lượng học thuật; cuối cùng là phân tích, mã hóa nội dung và tổng hợp theo các nhóm chủ đề. Việc phân tích tài liệu được thực hiện theo hướng phân tích nội dung và phân loại theo chủ đề, tập trung vào việc làm rõ khái niệm, cấu trúc và thành tố của năng lực cảm xúc - xã hội, các mô hình lý thuyết nền tảng như CASEL, SEB, DOMASEC, lớp học vị xã hội.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Các quan niệm về năng lực cảm xúc - xã hội

3.1.1. Định nghĩa năng lực cảm xúc - xã hội

Theo CASEL, năng lực cảm xúc - xã hội được hiểu là “Quá trình mà cá nhân lĩnh hội và vận dụng hiệu quả kiến thức, thái độ và kỹ năng cần thiết để hiểu và quản lý cảm xúc, đạt được mục tiêu cá nhân, cảm thông với người khác, thiết lập và duy trì các mối quan hệ tích cực và đưa ra các quyết định có trách nhiệm” (CASEL, 2020). CASEL cấu trúc năng lực thành năm nhóm thành tố: Tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội, kỹ năng quan hệ và ra quyết định có trách nhiệm. Đây là mô hình được sử dụng rộng rãi nhất trong khoa học giáo dục, bởi tính bao quát, thực tiễn và khả năng tích hợp vào chương trình giảng dạy ở mọi cấp học.

OECD (2023, 2024) tiếp cận năng lực cảm xúc - xã hội dưới góc nhìn của năng lực Thế kỷ XXI, xem đây là nhóm “Kỹ năng mềm cốt lõi” giúp người học thích ứng với thay đổi, hợp tác và sống có trách nhiệm trong xã hội. Khung DOMASEC của OECD phân chia năng lực này thành ba miền lớn: Tự chủ, xã hội và nhiệm vụ. So với CASEL, DOMASEC mang tính khái quát và định hướng chính sách cao hơn, giúp kết nối giữa giáo dục cảm xúc - xã hội và khung đánh giá quốc tế như PISA hay Education 2030. Cách phân

loại theo miền này góp phần lí giải sâu sắc hơn mối quan hệ giữa cảm xúc, nhận thức và hành vi trong bối cảnh nghề nghiệp.

Đối với đào tạo giáo viên, năng lực cảm xúc - xã hội được xem là yếu tố quan trọng giúp giáo viên ứng phó hiệu quả với áp lực nghề nghiệp, duy trì sự gắn bó và hạnh phúc trong công việc. Mornar (2024) khẳng định rằng, giáo viên có năng lực cảm xúc - xã hội cao thường ít gặp nguy cơ kiệt sức, có mức độ hài lòng và cam kết nghề nghiệp cao hơn, bởi bản thân giáo viên biết nhận diện cảm xúc bản thân, thấu hiểu cảm xúc học sinh và duy trì mối quan hệ tích cực trong môi trường học đường. Nhận định này khá liên quan tới mô hình Prosocial Classroom của Jennings và Greenberg (2009).

Như vậy, năng lực cảm xúc - xã hội là một cấu trúc năng lực phức hợp, bao gồm nhận thức, cảm xúc, hành vi và giá trị đạo đức, được thể hiện qua năng lực nhận thức bản thân, năng lực làm chủ bản thân, năng lực nhận thức xã hội, năng lực làm chủ các mối quan hệ và năng lực ra quyết định có trách nhiệm, những năng lực này có thể được rèn luyện và phát triển thông qua giáo dục. Trong đào tạo sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục tiểu học, việc phát triển năng lực này không chỉ giúp sinh viên trở thành người thầy biết điều tiết cảm xúc và thấu hiểu học sinh, mà còn là cơ sở để họ xây dựng môi trường lớp học nhân văn, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.1.2. Vai trò của năng lực cảm xúc - xã hội đối với sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục tiểu học

Trong đào tạo giáo viên nói chung và sinh viên ngành Giáo dục tiểu học nói riêng, năng lực cảm xúc - xã hội giữ vai trò trung tâm trong việc hình thành nhân cách, khả năng thích ứng nghề nghiệp và hiệu quả giảng dạy. Nếu năng lực chuyên môn giúp sinh viên đảm bảo chính xác về kiến thức thì năng lực cảm xúc - xã hội giúp sinh viên thực hiện tốt quá trình giáo dục học sinh. Năng lực cảm xúc - xã hội giúp sinh viên không chỉ lĩnh hội kiến thức mà còn học cách thấu hiểu bản thân, đồng cảm với học sinh và ứng xử phù hợp trong môi trường giáo dục - nơi mà cảm xúc, mối quan hệ và giá trị đạo đức luôn đan xen trong mọi hoạt động dạy học.

Theo Goleman (1996), cảm xúc là yếu tố định hình 80% thành công nghề nghiệp, trong khi lí thuyết đơn thuần chỉ chiếm khoảng 20%. Trong bối cảnh giáo dục, điều này càng trở nên đúng đắn, bởi giáo viên là những người làm việc trực tiếp, thường xuyên trong môi trường giàu cảm xúc - nơi mọi hành vi, lời nói

hay biểu hiện đều có tác động trực tiếp đến học sinh. Các nhà nghiên cứu đã chứng minh rằng, năng lực cảm xúc - xã hội giúp sinh viên sư phạm phát triển sự tự tin, khả năng kiểm soát căng thẳng, tính kiên trì và lòng nhân ái - những phẩm chất thiết yếu để trở thành giáo viên tiểu học (Mornar, 2024; OECD, 2023). Từ góc độ tâm lí giáo dục, năng lực cảm xúc - xã hội là yếu tố bảo vệ giúp sinh viên duy trì trạng thái cân bằng tinh thần, giảm căng thẳng học tập và tránh kiệt sức cảm xúc trong giai đoạn thực tập nghề. Mornar (2024) chỉ ra rằng, sinh viên Sư phạm có năng lực tự nhận thức và tự quản lí cảm xúc cao thường có khả năng phục hồi tâm lí tốt hơn, thể hiện sự hài lòng và gắn bó với nghề cao hơn so với nhóm thiếu hụt năng lực này. Bên cạnh đó, năng lực đồng cảm và giao tiếp tích cực cũng giúp họ xây dựng quan hệ hỗ trợ lẫn nhau trong tập thể, phát triển kĩ năng hợp tác - một yêu cầu cốt lõi trong các trường tiểu học hiện nay vốn hoạt động dựa trên tinh thần cộng đồng giáo dục.

Nghiên cứu của Đỗ Thị Dung và Zsolnai (2021) về năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên Việt Nam cho thấy năng lực này có mối quan hệ trực tiếp với hiệu quả giảng dạy, năng lực quản lí lớp học và mối quan hệ thầy - trò. Giáo viên có năng lực cảm xúc - xã hội cao thường có khả năng nhận diện cảm xúc của học sinh, biết điều chỉnh cách ứng xử và khơi dậy cảm xúc học tập tích cực, từ đó giúp học sinh phát triển nhân cách và giá trị xã hội.

Trong môi trường đại học sư phạm, năng lực cảm xúc - xã hội góp phần quan trọng vào phát triển năng lực tự học và tự điều chỉnh thích ứng nghề nghiệp. Sinh viên có khả năng tự nhận thức cảm xúc và giá trị bản thân sẽ dễ dàng xác định điểm mạnh, điểm yếu, từ đó biết đặt mục tiêu học tập, tự phản ánh bản thân và điều chỉnh phương pháp học hiệu quả hơn. Các nghiên cứu của Burns và Kolho (2022), Mukhemar, Affouneh và Burgos (2025) còn mở rộng vai trò của cảm xúc - xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số, cho rằng năng lực cảm xúc - xã hội là cầu nối của kĩ năng mềm giúp sinh viên thích ứng với công nghệ, tránh rơi vào cảm giác cô lập khi học trực tuyến và duy trì kết nối cảm xúc trong môi trường ảo.

Đặc biệt, trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục tiểu học - nhóm đối tượng sẽ làm việc với học sinh tiểu học trong giai đoạn hình thành nhân cách đầu đời - năng lực cảm xúc - xã hội lại càng có ý nghĩa sâu sắc. Học sinh tiểu học được học thông qua quan sát và mô phỏng nên giáo viên chính là hình mẫu về cảm xúc - xã hội đầu tiên của các em. Một sinh

viên sư phạm biết quản lý cảm xúc, thể hiện lòng trắc ẩn, kiên nhẫn và khả năng lắng nghe sẽ hình thành trong học sinh sự an toàn tâm lý, niềm tin và tinh thần hợp tác - nền tảng cho giáo dục nhân cách. Jennings và Greenberg (2009) nhấn mạnh trong mô hình Prosocial Classroom, “Cảm xúc của giáo viên tạo nên không khí tích cực của lớp học” và chính bầu không khí lớp học đó quyết định sự phát triển cảm xúc - xã hội của học sinh.

Trong bối cảnh Việt Nam, năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục tiểu học đang trở thành một yêu cầu thiết yếu của chuẩn đầu ra đào tạo giáo viên, đặc biệt khi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh phẩm chất “Nhân ái, trung thực, trách nhiệm, hợp tác và sáng tạo”. Những phẩm chất này chỉ có thể được nuôi dưỡng thông qua quá trình phát triển cảm xúc - xã hội bền vững. Việc đưa cảm xúc - xã hội vào đào tạo sư phạm không chỉ giúp sinh viên trở thành giáo viên giỏi chuyên môn, mà còn là người kiến tạo cảm xúc tích cực trong trường học, hạt nhân của nền giáo dục phát triển bền vững.

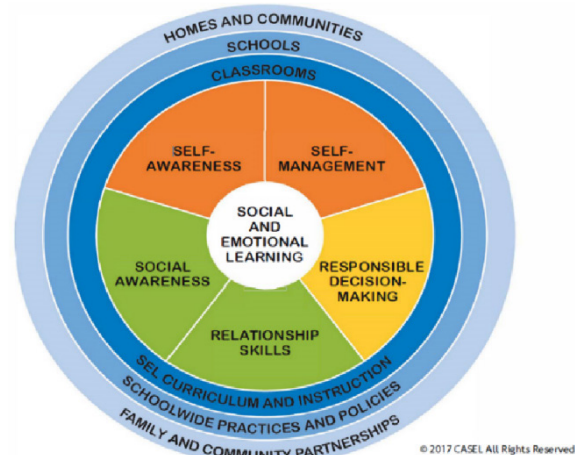
3.2. Các mô hình của về năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

3.2.1. Mô hình năng lực cảm xúc - xã hội của CASEL

Năng lực cảm xúc - xã hội được phát triển từ lý thuyết trí tuệ cảm xúc của Goleman (1996). Ông cho rằng, sự thành công của cá nhân trong học tập, nghề nghiệp và cuộc sống phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng nhận biết và điều tiết cảm xúc, thay vì chỉ dựa trên lý thuyết đơn thuần. Từ đó, nhiều tổ chức và các nhà nghiên cứu đã phát triển các mô hình toàn diện hơn về năng lực cảm xúc - xã hội, trong đó nổi bật là mô hình CASEL (Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning), DOMASEC (OECD), mô hình kỹ năng SEB (Soto & cộng sự, 2021), mô hình lớp học vị xã hội của Jennings và Greenberg (2009).

Cấu trúc của năng lực cảm xúc - xã hội được nhiều nhà nghiên cứu mô tả như một hệ thống các thành tố tương tác chặt chẽ giữa cảm xúc, nhận thức và hành vi, hình thành nên khả năng thích ứng xã hội của cá nhân trong những bối cảnh khác nhau. Trong số đó, mô hình được công nhận và sử dụng rộng rãi nhất là mô hình năm thành tố của CASEL (2020), bao gồm: Tự nhận thức, tự quản lý, nhận thức xã hội, kỹ năng quan hệ, ra quyết định có trách nhiệm (xem Hình 1).

CASEL cho rằng, năm thành tố này không tồn tại tách biệt mà tương hỗ lẫn nhau, cùng hướng đến việc giúp người học hiểu chính mình, hiểu người khác, duy trì mối quan hệ tích cực và ứng xử có đạo đức



Hình 1: Mô hình năng lực cảm xúc - xã hội của CASEL

trong cuộc sống hằng ngày. Điểm mạnh của mô hình CASEL là tính toàn diện, dễ áp dụng trong các cấp học, khả năng tích hợp vào các lĩnh vực giáo dục khác nhau, từ giáo dục mầm non đến giáo dục đại học và bồi dưỡng nghề nghiệp.

3.2.2. Mô hình năng lực cảm xúc - xã hội của DOMASEC

Các nghiên cứu sau này cho thấy việc chỉ dừng ở mô hình năm thành tố có thể chưa phản ánh đầy đủ sự phức tạp của năng lực cảm xúc - xã hội trong bối cảnh nghề nghiệp và đa văn hóa. Do đó, OECD (2023) đã mở rộng cách tiếp cận, phát triển khung DOMASEC (Domains of Social and Emotional Competence) (xem Hình 2), chia năng lực cảm xúc - xã hội thành ba miền: Miền tự chủ bao gồm khả năng tự điều chỉnh, kiên trì, định hướng mục tiêu; Miền xã hội bao gồm năng lực hợp tác, đồng cảm, giao tiếp hiệu quả; Miền thực hiện nhiệm vụ gắn với năng lực trách nhiệm, kiên định và định hướng thành tích.



Hình 2: Các pha và biểu hiện của năng lực cảm xúc xã hội (DOMASEC)

So với CASEL, khung DOMASEC nhấn mạnh yếu tố hiệu quả hành động và kết quả xã hội, giúp gắn kết năng lực cảm xúc - xã hội với yêu cầu phát triển bền vững, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực công dân toàn cầu.

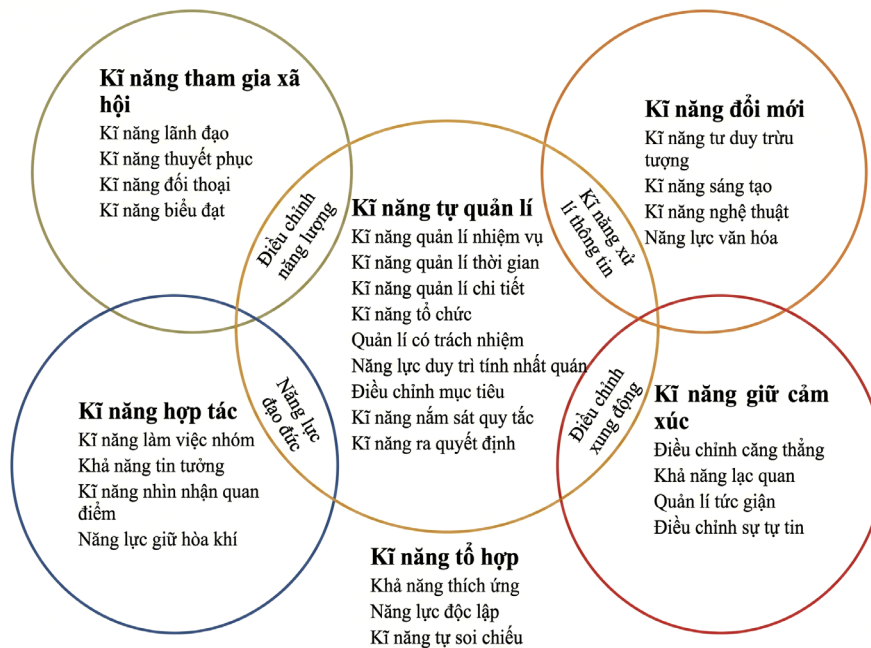
3.2.3. Mô hình kỹ năng cảm xúc - xã hội và hành vi của SEB

Các nhà nghiên cứu tâm lý hành vi như Soto và cộng sự (2021) đã đề xuất mô hình kỹ năng cảm xúc - xã hội và hành vi (SEB), xem năng lực cảm xúc - xã hội là tập hợp các kỹ năng có thể quan sát, đo lường và huấn luyện được. Mô hình SEB chia năng lực này thành năm nhóm kỹ năng: kỹ năng hợp tác, kỹ năng tự quản lý, kỹ năng tham gia xã hội, kỹ năng giữ cảm xúc, kỹ năng đổi mới (xem Hình 3).

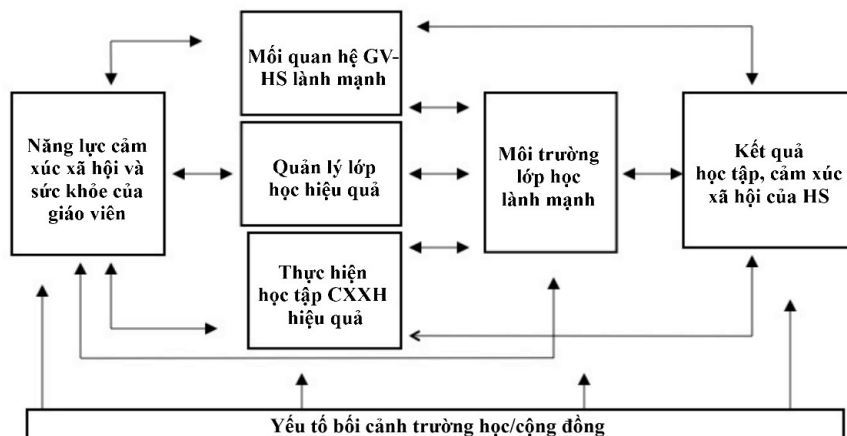
So với CASEL, mô hình SEB mang tính tâm lý học thực nghiệm cao hơn, nhấn mạnh đến tính đo lường được của năng lực cảm xúc - xã hội, đồng thời mở rộng phạm vi sang các khía cạnh hành vi. Điểm được đánh giá tốt ở mô hình SEB là tính khả thi trong đánh giá và rèn luyện, đặc biệt phù hợp với sinh viên đại học và người trưởng thành trong môi trường nghề nghiệp, nơi năng lực cảm xúc - xã hội không chỉ thể hiện qua thái độ mà còn qua hành vi nghề nghiệp và hiệu quả công việc.

3.2.4. Mô hình lớp học vị xã hội (The Prosocial Classroom)

Ngoài ra, mô hình lớp học vị xã hội của Jennings và Greenberg (2009) cung cấp bối cảnh lớp học, nơi xem năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên là yếu



Hình 3: Mô hình kỹ năng cảm xúc - xã hội và hành vi (SEB)



Hình 4: Mô hình lớp học vị xã hội

tổ chính ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng lớp học (xem Hình 4). Theo mô hình này, giáo viên có năng lực cảm xúc - xã hội tốt sẽ tạo ra bầu không khí lớp học tích cực, giảm xung đột, tăng tương tác và thúc đẩy năng lực cảm xúc - xã hội của học sinh. Mô hình này gợi ý rằng việc phát triển năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên sư phạm cần hướng đến tính lan tỏa: Từ năng lực cá nhân như biết kiểm soát cảm xúc, giao tiếp, hợp tác, cho đến năng lực xã hội - nghề nghiệp, thông qua tạo môi trường an toàn, hỗ trợ học sinh phát triển.

Khi đối chiếu giữa các mô hình, có thể nhận thấy một xu hướng chung: Các khung năng lực cảm xúc - xã hội hiện đại đều chuyển từ tiếp cận “tâm lý - cảm xúc” truyền thống sang tiếp cận “năng lực - hành vi”. CASEL tập trung vào kỹ năng và thái độ; DOMASEC nhấn mạnh kết quả hành động và sự thích ứng xã hội; SEB chú trọng khả năng đo lường và huấn luyện cụ thể. Sự chuyển hướng này đặc biệt phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực - phẩm chất của người học mà Việt Nam đang theo đuổi.

Như vậy, dù mỗi mô hình có cách tiếp cận khác nhau nhưng các tác giả đều xem năng lực cảm xúc - xã hội là tập hợp các năng lực được hình thành qua trải nghiệm, tự phản ánh và tương tác. Đối với sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục tiểu học, cấu trúc năng lực này không chỉ là nền tảng để họ trở thành giáo viên có cảm xúc tích cực và biết thấu hiểu học sinh, mà còn là cơ sở cho năng lực nghề nghiệp.

3.3. Yêu cầu vận dụng trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở Việt Nam

Thông qua bốn mô hình liên quan tới phát triển năng lực cảm xúc - xã hội cho người học có thể thấy, nhiều điểm phù hợp để áp dụng trong đào tạo sinh viên sư phạm tại Việt Nam nói chung và sinh viên ngành Giáo dục tiểu học nói riêng. Vậy nên, khi vận dụng các mô hình phát triển năng lực cảm xúc - xã hội trong đào tạo sinh viên ngành Giáo dục tiểu học cần đảm bảo những yêu cầu sau:

3.3.1. Phù hợp với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Trong bối cảnh Việt Nam, năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên sư phạm ngành Giáo dục tiểu học đang trở thành một yêu cầu thiết yếu của chuẩn đầu ra đào tạo giáo viên, đặc biệt khi Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhấn mạnh phẩm chất “nhân ái, trung thực, trách nhiệm, hợp tác và sáng tạo”. Những phẩm chất này chỉ có thể được nuôi dưỡng

thông qua quá trình phát triển cảm xúc - xã hội bền vững. Việc đưa cảm xúc - xã hội vào đào tạo sư phạm không chỉ giúp sinh viên trở thành giáo viên giỏi chuyên môn, mà còn là người kiến tạo cảm xúc tích cực trong trường học, hạt nhân của nền giáo dục phát triển bền vững.

Trong quá trình triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, cần bổ sung hướng dẫn phát triển năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên như điều kiện đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Nhiều nghiên cứu khẳng định rằng, môi trường cảm xúc của lớp học có mối liên hệ trực tiếp đến kết quả học tập và sự phát triển cảm xúc - xã hội của học sinh (Jennings & Greenberg, 2009; OECD, 2019).

3.3.2. Bám sát Chuẩn Nghề nghiệp giáo viên phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT

Các thành tố thuộc về năng lực cảm xúc - xã hội của giáo viên trong các văn bản hướng dẫn thực hiện Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT. Mặc dù, Thông tư đã quy định các tiêu chí liên quan đến xây dựng môi trường giáo dục an toàn, giao tiếp, ứng xử và quản lý lớp học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018), song cấu trúc về năng lực cảm xúc - xã hội vẫn chưa được xác định rõ ràng như một thành tố độc lập, dẫn tới khó khăn trong đào tạo và đánh giá.

Đồng thời, cần xây dựng công cụ đánh giá năng lực cảm xúc - xã hội của sinh viên sư phạm dựa trên các mô hình của CASEL (2020), hay mô hình đo lường về kỹ năng cảm xúc - xã hội và hành vi như SEB (Soto & cộng sự, 2022), kết hợp với điều chỉnh các yếu tố để phù hợp với bối cảnh văn hóa xã hội của Việt Nam.

3.3.3. Phù hợp đặc thù ngành Giáo dục tiểu học

Với đặc thù nghề nghiệp của giáo viên tiểu học đòi hỏi giáo viên phải liên tục xử lý các hành vi của trẻ nhưng vẫn phải duy trì trạng thái cảm xúc tích cực. Từ đó, bồi dưỡng sự đồng cảm và xây dựng môi trường cảm xúc an toàn cho trẻ, đây được xem là nền móng tâm lý học đường sau này. Có thể nói, ở lứa tuổi Tiểu học, cảm xúc học sinh dễ bộc lộ, chưa ổn định, khả năng tự điều chỉnh còn hạn chế, đồng thời, nhu cầu được yêu thương, công nhận và an toàn cao, học sinh học tập thông qua quan sát và bắt chước. Từ những đặc điểm này khiến giáo viên tiểu học không chỉ là người dạy học mà còn là hình mẫu về cảm xúc và chuẩn mực hành vi đối với trẻ. Cảm xúc của giáo viên có tác động trực tiếp đến cảm giác an toàn, động

cơ học tập và sự hình thành lòng tự tin của học sinh trên lớp và ở nhà. Vậy nên, cần thiết kế các hoạt động đào tạo dựa trên tiếp cận trải nghiệm và phản tỉnh thay vì chỉ truyền thụ kiến thức lí thuyết. Các mô hình như Lớp học vị xã hội (Jennings & Greenberg, 2009) cho thấy năng lực điều tiết cảm xúc của giáo viên có vai trò trung gian quan trọng trong tạo dựng môi trường lớp học tích cực.

4. Kết luận

Các kết quả nghiên cứu đều thống nhất rằng năng lực cảm xúc - xã hội giúp sinh viên sư phạm hình thành khả năng tự nhận thức, điều chỉnh cảm xúc, đồng cảm, hợp tác và ra quyết định có trách nhiệm - những năng lực thiết yếu để giảng dạy hiệu quả, nuôi dưỡng nhân cách học sinh. Trên phương diện lí luận, các mô hình CASEL, DOMASEC, SEB và Prosocial Classroom đã cung cấp cơ sở khoa học vững chắc cho việc hiểu và phát triển năng lực cảm

xúc - xã hội như một năng lực tổng hợp, vừa mang tính cá nhân vừa mang tính xã hội, có thể rèn luyện thông qua giáo dục có chủ đích. Đặc biệt, đối với sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục tiểu học, năng lực cảm xúc - xã hội không chỉ giúp quản lí cảm xúc cá nhân, đồng cảm với học sinh mà còn là nền tảng để kiến tạo môi trường học tập tích cực, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 về phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực người học.

Vận dụng các mô hình năng lực cảm xúc - xã hội vào đào tạo sinh viên Sư phạm ngành Giáo dục tiểu học ở Việt Nam là hết sức cần thiết. Tích hợp năng lực cảm xúc - xã hội với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, bám sát Chuẩn Nghề nghiệp giáo viên phổ thông và đặc biệt là phù hợp với đặc thù ngành Giáo dục tiểu học là những yêu cầu cần thiết khi vận dụng các mô hình về năng lực cảm xúc - xã hội trong đào tạo.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
- Burns, E. & Kolho, P. (2022). Digital and social emotional competences needed in the teaching profession. *HAMK Unlimited Journal*. Retrieved from <https://unlimited.hamk.fi/education/digital-and-social-emotional-competences>.
- Do, T. D. & Zsolnai, A. (2021). Teachers' social and emotional competence: A new approach of teacher education in Vietnam. *Hungarian Educational Research Journal*, 12(2), pp.131–144. <https://doi.org/10.1556/063.2021.00050>.
- Goleman, D. (1996). *Emotional intelligence: Why it can matter more than IQ*. Bantam Books.
- Jennings, P. A. & Greenberg, M. T. (2009). The prosocial classroom: Teacher social and emotional competence in relation to student and classroom outcomes. *Review of Educational Research*, 79(1), pp.491–525. <https://doi.org/10.3102/0034654308325693>.
- Kieu Thi Thanh Tra. (2022). An experimental research on promoting social-emotional competence for students in Ho Chi Minh City University of Education. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(10), pp.1692–1699. <https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.10.3604>.
- Mornar, M. (2024). Teachers' social and emotional competencies and their role in occupational wellbeing. *Psihologijske Teme*, 33(3), pp.503–526. <https://doi.org/10.31820/pt.33.3.2>.
- Mukhemar, R., Affouneh, S. & Burgos, D. (2025). Technology-enabled social emotional learning for university educators: A systematic review. *Frontiers in Education*, 10. <https://doi.org/10.3389/educ.2025.1655634>.
- Nguyen Bach Thang, Truong Ngoc Phuong Thuy & Le Ngoc Xuan. (2025). Current situation of the development of primary school teachers in Vietnam: A case study of An Giang Province, Vietnam Country. *Educational Process: International Journal*, 18, e2025435. <https://doi.org/10.22521/edupij.2025.18.435>.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2023). *Nurturing social and emotional learning across the globe*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/32b647d0-en>.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2024). *How to advance the teaching and assessment of social and emotional skills (Education Spotlights No. 15)*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/21e9ed91-en>.
- Soto, C. J., Napolitano, C. M., Sewell, M. N. & Roberts, B. W. (2021). Development and validation of the BESSI: A comprehensive measure of social, emotional, and behavioral skills. *Assessment*, 29(3), pp.385–404. <https://doi.org/10.1177/107319112111051958>.